

Bản án số: 02 /2023/HNGĐ-ST

Ngày 11-01- 2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Thanh Hải

2. Ông Hà Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà cao Thị Nhung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa: Bà Nhữ Thị Hường – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 172/2022/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 45 ngày 21 tháng 12 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Văn D ; Sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn ĐM-ĐQ-BT, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Trương Thị K ; Sinh năm 1984 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn ĐM-ĐQ-BT, tỉnh Thanh Hóa..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án anh Bùi Văn D trình bày: Anh Bùi Văn D và chị Trương Thị K n tự do tìm hiểu và tự nguyện lấy nhau. Anh chị có tổ chức cưới theo phong tục tập quán và tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Điền Quang, huyện Bá Thước ngày 25/10/2010. Sau khi kết hôn sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Đầu năm 2022 chị K tự bỏ về nhà mẹ đẻ nên

ly thân đến nay. Nay anh D không còn tình cảm với chị Khuyến nên làm đơn xin ly hôn.

Về con chung: Anh Bùi Văn D và chị Trương Thị K có 02 con chung là cháu Bùi Thị V , sinh ngày 23/11/2007 và cháu Bùi Minh V , sinh ngày 25/6/2009. Lâu nay anh D đang trực tiếp nuôi con. Khi ly hôn anh D có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung không yêu cầu cấp dưỡng.

Các cháu Bùi Thị V và Bùi Minh V đều có nguyện vọng được ở với bố.

Về tài sản và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết

Sau khi nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử anh Bùi Văn D có đơn xin xử vắng mặt. Chị Trương Thị K được tổng đạt hợp lệ nhưng không đến làm việc.

Xác minh tại địa phương thì anh Bùi Văn D và chị Trương Thị K mâu thuẫn do không hợp nhau và hiện nay anh D đang trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Bùi Thị V , sinh ngày 23/11/2007 và cháu Bùi Minh V , sinh ngày 25/6/2009.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về tố tụng Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền và trình tự tố tụng thẩm phán, thư ký, HĐXX thực hiện đúng đủ theo quy định của BLTTDS. Về nội dung giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho anh Bùi Văn D ly hôn chị Trương Thị K . Giao cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Bùi Thị V , sinh ngày 23/11/2007 và cháu Bùi Minh V , sinh ngày 25/6/2009 cho đến khi thành niên. Chị K không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản và nợ chung không yêu cầu giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét. Về án phí anh Bùi Văn D thuộc hộ nghèo đề nghị HĐXX miễn toàn bộ án phí ly hôn cho anh D g theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, trình tự của BLTTDS.

[2] Về nội dung: Anh Bùi Văn D và chị Trương Thị K tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

[3] Tình trạng hôn nhân: Mâu thuẫn giữa anh Bùi Văn D và chị Trương Thị K đã đến mức trầm trọng. Cuộc sống chung không còn tồn tại, mỗi người một nơi không chung mục đích. Nay anh D xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị K và thiết tha xin ly hôn. HĐXX căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Bùi Văn D ly hôn chị Trương Thị K .

Về con chung. HĐXX căn cứ các Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình. Giao cháu Bùi Thị V , sinh ngày 23/11/2007 và cháu Bùi Minh V , sinh ngày 25/6/2009 cho anh Bùi Văn D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Chị Trương Thị K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về án phí: Anh Bùi Văn D g thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. HĐXX miễn toàn bộ án phí ly hôn cho anh Bùi Văn D .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 227; Điểm b khoản 1 Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

-Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Bùi Văn D . Xử cho anh Bùi Văn D ly hôn chị Trương Thị K .

3. Về con chung: Giao các cháu Bùi Thị V , sinh ngày 23/11/2007 và cháu Bùi Minh V , sinh ngày 25/6/2009 cho anh Bùi Văn D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Chị Trương Thị K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trương Thị K có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Anh Bùi Văn D được miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án sơ thẩm vắng mặt các đương sự. Các đương sự được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THA dân sự huyện Bá Thước
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Quyên